TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2017
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Trang

Bà Hồ Thị Tuyết Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh KR, sinh năm: 1976, quốc tịch: Slovakia; cư trú tại: Số nhà A, phố G, Spisska Novaves, Slovakia.
- *Bị đơn:* Chị Vương Thị Phương T, sinh năm: 1988, cư trú tại: Đội 4, Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Anh KR: Có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Vương Thị Phương T: Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2017 và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh KR trình bày:

Anh KR và chị Vương Thị Phương T tự nguyện kết hôn vào ngày 12/09/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và sống chung với nhau trong vòng 06 tháng. Sau đó, vì lý do công việc anh KR phải trở về Slovakia và không thể quay trở lại Việt Nam. Vì vậy, anh KR yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Vương Thị Phương T trình bày:

Về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung chị thống nhất như anh KR trình bày. Ngoài ra, chị cho rằng giữa chị và anh KR thường xuyên bất

đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn và do xa cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh KR đã ly thân từ tháng 3/2014 đến nay. Anh KR yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong hồ sơ vụ án thể hiện anh KR là người nước ngoài và có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, anh KR có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh KR là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh KR và chị Vương Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam vào ngày 12/09/2013 nên hôn nhân giữa anh KR và chị T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh KR và chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và ngôn ngữ. Ngoài ra, vì lý do công việc anh KR phải rời Việt Nam để trở về Slovakia nên anh KR và chị T đã ly thân từ tháng 3/2014. Hiện tại anh KR và chị T đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh KR phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có cở sở để chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh KR và chị T đều thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh KR phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh KR về việc *"Ly hôn"*, anh KR được ly hôn với chị Vương Thị Phương T.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh KR phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000017 ngày 29/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *C.THADS tỉnh Quảng Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa